TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-38 (7-CN)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -
	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
1	213838	Hồ Như	Anh	22/08/2003	Cà Mau	DH21LKT01																				
2	203623	Lê Trần Phương	Anh	23/10/2002	Cần Thơ	DH20QTK03																				
3	2110777	Nguyễn Hoàng Quốc	Anh	28/01/2003	Vĩnh Long	DH21KMT01																				
4	212617	Nguyễn Công	Bằng	01/01/2002	Cà Mau	DH21CNT02																				
5	176439	Võ Chí	Bảo	16/09/1999	Bến Tre	DH17OTO04																				
6	203366	Phạm Hoàng	Bửu	21/05/1998	Đồng Tháp	DH20QTK06																				
7	210911	Hồ Thị Mỹ	Chi	12/06/2003	Tiền Giang	DH21LKT01																				
8	2110316	Nguyễn An	Cư	26/02/2003	Cần Thơ	DH21QTN01																				
9	211111	Lê Phong	Dinh	07/02/2003	Cần Thơ	DH21CNT01																				
10	212137	Nguyễn Thành	Đô	27/08/2003	Trà Vinh	DH21HAY01																				
11	190063	Phạm Hữu	Đức	26/12/2001	Cần Thơ	DH19QTK01																				
12	212008	Nguyễn Hoàng	Dũng	27/04/2003	Cà Mau	DH21HAY01																				
13	2110796	Trương Hoà	Được	16/03/2003	Cà Mau	DH21HAY01																				
14	2010573	Lâm Khả	Duy	15/10/2001	Sóc Trăng	DH21CNT02																				
15	219720	Nguyễn Khánh	Duy	01/05/2003	Cần Thơ	DH21KMT01																				
16	219855	Huỳnh Cẩm	Giang	20/03/2003	Cần Thơ	DH21KTO03																				
17	212710	Nguyễn Cẩm	Giang	01/09/2003	Sóc Trăng	DH21LKT01																				
18	2110700	Nguyễn Trường	Hải	14/10/2003	Cần Thơ	DH21KMT01																				
19	213795	Trần Gia	Huy	17/03/2003	Cà Mau	DH21HAY01																				
20	200347	Đoàn Nguyễn Minh	Khang	07/05/2002	An Giang	DH20OTO01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-38 (7-CN)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -
	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
21	210482	Dương Hồ Nhật	Khang	24/03/2003	Vĩnh Long	DH21HAY01																				
22	219685	Nguyễn Huỳnh	Khôi	06/04/2003	Hậu Giang	DH21KMT01																				
23	203253	Dương Trung	Kiên	08/01/2002	Đồng Tháp	DH20XET03																				
24	201030	Đặng Quốc	Kiệt	19/04/2002	Sóc Trăng	DH20OTO04																				
25	191841	Nguyễn Chúc	Linh	11/01/2001	Cà Mau	DH19CNT02																				
26	211984	Lai Đại	Lộc	14/10/2003	Đồng Tháp	DH21LKT01																				
27	219829	Trần Thành	Lợi	18/04/2003	Trà Vinh	DH21KMT01																				
28	213345	Nguyễn Thị Xuân	Mai	28/03/2003	An Giang	DH21LKT01																				
29	2110127	Huỳnh Thị Kim	Nga	30/05/2003	Bến Tre	DH21HAY01																				
30	213584	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	04/11/2003	Vĩnh Long	DH21LKT01																				
31	203095	Trương Kim	Ngân	01/05/2002	Bến Tre	DH20NNA03																				
32	211001	Trần Yến	Nghi	22/01/2002	Cà Mau	DH21HAY01																				
33	2110525	Đặng Hữu	Nghĩa	17/11/2003	Cần Thơ	DH21KMT01																				
34	210032	Trần Đặng	Ngọc	25/06/2001	Cà Mau	DH21LKT01																				
35	2110410	Ngô Hoàng	Nguyên	05/11/2003	Hậu Giang	DH21KMT01																				
36	211845	Đào Thị	Nhàn	18/01/2003	Đồng Tháp	DH21CNT01																				
37	213744	Nguyễn Yến	Nhi	09/06/2003	Cà Mau	DH21QTK05																				
38	212534	Lê Ngọc	Nhung	21/07/2003	Đồng Tháp	DH21HAY01																				
39	213302	Thạch Thị Thúy	Oanh	25/06/2003	Trà Vinh	DH21HAY01																				
40	202821	Huỳnh Hữu	Phước	08/01/2002	Cần Thơ	DH20OTO02																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

DANH SÁCH LỚP KỸ NĂNG MỀM - NĂM 2025

BẮT ĐẦU HỌC: 15/03/2025

LỚP	TUẦN 1				TUẦN 2				TUẦN 3				TUẦN 4			
	Sáng Thứ 7 15/03/2025	Chiều Thứ 7 15/03/2025	Sáng CN 16/03/2025	Chiều CN 16/03/2025	Sáng Thứ 7 22/03/2025	Chiều Thứ 7 22/03/2025	Sáng CN 23/03/2025	Chiều CN 23/03/2025	Sáng Thứ 7 29/03/2025	Chiều Thứ 7 29/03/2025	Sáng CN 30/03/2025	Chiều CN 30/03/2025	Sáng Thứ 7 05/04/2025	Chiều Thứ 7 05/04/2025	Sáng CN 06/04/2025	Chiều CN 06/04/2025
	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)	(7h45-11h00)	(13h45-17h00)
24-KNM-38 (7-CN)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm)	Thầy Long (KN4. Thuyết trình & Làm việc nhóm) - Kiểm tra -	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử)	Thầy Thanh Huy (KN3.Giao tiếp & Ứng xử) - Kiểm tra -	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn)	Thầy Tịnh (KN2.Chuẩn bị CV & Trả lời Phỏng vấn) - Kiểm tra -	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề)	Thầy Hữu Thắng (KN1. Ra quyết định & Xử lý vấn đề) - Kiểm tra -
	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-05	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-07	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-04	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08	Phòng E5-08

✱✱✱ **Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	KN1 ra Quyết định và Xử lý vấn đề					KN2 chuẩn bị CV và trả lời Phỏng vấn					KN3 Giao tiếp và Ứng xử					KN4 Thuyết trình và Làm việc nhóm				
							1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT	1	2	3	4	KT
41	202874	Nguyễn Thái	Sang	05/07/2002	Trà Vinh	DH20XDU01																				
42	219934	Nguyễn Thanh	Sang	17/04/2003	Trà Vinh	DH21KMT01																				
43	1810301	Phan Thanh	Sang	23/11/1995	An Giang	DH20DUO02																				
44	2110547	Vũ Thị	Ten	26/01/2003	Bạc Liêu	DH21QTN01																				
45	200953	Đào Quốc	Thái	19/09/2000	Kiên Giang	DH20OTO04																				
46	190373	Danh	Thâu	02/09/1999	Kiên Giang	DH19OTO02																				
47	199041	Phạm Ngọc	Thịnh	29/07/2001	Kiên Giang	DH19QTS01																				
48	210896	Bùi Vũ Anh	Thư	18/08/2003	Cần Thơ	DH21HAY01																				
49	2110466	Huỳnh Quốc	Thuận	27/03/2003	Cần Thơ	DH21KMT01																				
50	190339	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	19/10/2001	Trà Vinh	DH19QTK02																				
51	212501	Võ Tấn	Triệu	03/01/1998	Trà Vinh	DH21HAY01																				
52	213149	Phan Nguyễn Minh	Trung	25/03/2003	Cần Thơ	DH21KMT01																				
53	219361	Lâm Phương	Uyên	15/03/2003	Hậu Giang	DH21HAY01																				